

Bản án số: 136/2024/DS-ST
Ngày 27-5-2024
V/v tranh chấp hội
và hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 161/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hội và hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Lê Vũ K, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp BH, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

2. Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp BH, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp XM, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Lê Vũ K, bà Huỳnh Thị B thống nhất trình bày: Trước đây, bà T có tham gia ba dây hội do ông bà làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hội thứ nhất: Ngày 25 tháng 4 năm 2021 âm lịch, bà T có tham gia 01 chung hội trong dây hội 2.000.000đ mở cùng ngày, gồm có 41 chung. Sau khi tham gia, bị đơn đóng đến lần thứ ba thì bỏ hốt. Dây hội này, bị đơn còn nợ số tiền 44.000.000đ.

Dây hội thứ hai: Ngày 30 tháng 5 năm 2021 âm lịch, bà T có tham gia 01 chung hội trong dây hội 300.000đ mở cùng ngày, gồm có 66 chung. Sau khi tham gia, bị đơn đóng đến lần thứ sáu thì bỏ hốt. Dây hội này, bị đơn còn nợ số tiền 10.200.000đ.

Dây hội thứ ba: Ngày 30 tháng 4 năm 2022 âm lịch, bà T có tham gia 02 chung hội trong dây hội 300.000đ mở cùng ngày, gồm có 74 chung, tháng khai hai lần. Sau khi tham gia, bị đơn đóng đến lần thứ hai thì bỏ hốt chung thứ nhất, đóng lần thứ năm hốt chung thứ hai. Dây hội này, bị đơn còn nợ số tiền 34.200.000đ.

Ngoài ra, trước đây bà T có mượn 9.500.000đ và nợ hội 3.800.000đ.

Tổng số tiền nợ 101.700.000đ, đã trả được 20.000.000đ, còn nợ 81.700.000đ.

Ông K, bà B khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền nợ 81.700.000đ.

Đối với bà Nguyễn Thị Bé T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bé T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với đương sự trên là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo ông K, bà B xác định: Bà T có nợ ông bà các khoản tiền sau: Dây hội mở ngày 25 tháng 4 năm 2021 âm lịch nợ số tiền 44.000.000đ. Dây hội mở ngày 30 tháng 5 năm 2021 âm lịch nợ số tiền 10.200.000đ. Dây hội mở ngày 30 tháng 4 năm 2022 âm lịch nợ số tiền 34.200.000đ. tiền mượn 9.500.000đ và tiền nợ hội trước đây 3.800.000đ. Tổng số tiền nợ 101.700.000đ. Sau đó, bà Bé T đã trả được 20.000.000đ, còn nợ 81.700.000đ. Ông K, bà B yêu cầu bà T trả số tiền nợ 81.700.000đ.

Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp biên nhận nợ đứng tên Nguyễn Thị Bé T. Đối với bà T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà T còn nợ ông K, bà B số tiền 81.700.000đ. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K, bà B, buộc bà T trả số tiền nợ trên.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông K, bà B không phải chịu, đã nộp 2.043.000đ được nhận lại. Bà T phải chịu $81.700.000đ \times 5\% = 4.085.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 228; Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 466, Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Vũ K và bà Huỳnh Thị B. Buộc bà Nguyễn Thị Bé T trả cho ông Lê Vũ K và bà Huỳnh Thị B số tiền 81.700.000đ (tám mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Vũ K và bà Huỳnh Thị B không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 2.043.000đ (hai triệu không trăm bốn mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000945 ngày 04/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Bà Nguyễn Thị Bé T phải chịu 4.085.000đ (bốn triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Châu Trung Trực – Trần Công Đoàn

Đặng Quốc Trọng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Châu Trung Trực – Trần Công Đoàn

Đặng Quốc Trọng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DOI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 23 tháng 3 năm 203

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Châu Trung Trực và ông Trần Công Đoàn.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc “tranh chấp hội” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Văn Hùng, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp Bào Giá, xã Trần Phán, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chí Diễm; cư trú tại: Ấp Bào Giá, xã Trần Phán, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Về điều luật căn cứ:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn Hùng.

Buộc ông Nguyễn Chí Diễm trả cho ông Hồ Văn Hùng số tiền 112.000.000đ (một trăm mười hai triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn Hùng không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013464 ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Ông Nguyễn Chí Diễm phải chịu 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 21 tháng 3 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Châu Trung Trực – Trần Công Đoàn

Đặng Quốc Trọng

